**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM MÔN ĐỊA LÍ LỚP 11 BÀI 6:**

**HỢP CHÚNG QUỐC HOA KÌ VỀ TỰ NHIÊN- DÂN CƯ VÀ KINH TẾ**

-**Câu 1:**  Còn diện tích rừng lớn, có khí hậu ôn đới hải dương là vùng:

**A.** Đông Nam Hoa Kì **B.** Trung tâm Hoa Kì **C.** Tây Bắc Hoa Kì **D.** Tây Nam Hoa Kì

**Câu 2:**  Ý nào sau đây không đúng với dân cư Hoa Kì?

**A.** Số dân đứng thứ ba thế giới

**B.** Dân số ăng nhanh, một phần quan trọng là do nhập cư

**C.** Dân nhập cư đa số là người Châu Á

**D.** Dân nhập cư Mĩ La tinh nhập cư nhiều vào Hoa Kì

**Câu 3:**  Chảy ra Thái Bình Dương là sông:

**A.** Cô-lum-bi-a **B.** Ô-hai-ô **C.** Riô Grăn-đê **D.** Xanh Lô-ren-xơ

**Câu 4:**  Nhận định nào sau đây là không chính xác về đặc điểm dân cư của Hoa Kì?

**A.** Hoa Kì có số dân đông thứ ba trên thế giới.

**B.** Hoa Kì là đất nước của những người xuất cư.

**C.** Thành phần dân cư Hoa Kì rất đa dạng.

**D.** Phân bố dân cư Hoa Kì không đồng đều.

**Câu 5:**  Các nông sản chủ yếu của khu vực phía nam Hồ Lớn là:

**A.** Bông, mía, lúa gạo, thịt, sữa **B.** Bông, lúa mì, củ cải đường, thịt, sữa

**C.** Lúa mì, ngô, củ cải đường, thịt, sữa **D.** Lúa mì, mía, đậu tương, thịt, sữa

**Câu 6:**  Vùng phía Tây Hoa Kì bao gồm:

**A.** Các dãy núi trẻ cao trung bình trên 2000m, xen giữa là các bồn dịa và cao nguyên.

**B.** Khu vực gò đồi thấp và các đồng cỏ rộng.

**C.** Đồng bằng phù sa màu mỡ do hệ thống sông Mi-xi-xi-pi bồi đắp và vùng đồi thấp.

**D.** Các đồng bằng phù sa ven Đại Tây Dương và dãy núi già A-pa-lat.

**Câu 7:**  Khu vực nào sau đây có trữ lượng dầu mỏ và khí tự nhiên lớn thứ hai của Hoa Kì?

**A.** Quần đảo Ha oai. **B.** Bán đảo Alaxca. **C.** Vùng phía Đông. **D.** Vùng phía Tây.

**Câu 8:**  Ý nào sau đây đúng khi nói về sự thay đổi trong sản xuất nông nghiệp của Hoa Kì hiện nay?

**A.** Chuyển vành đai chuyên canh sang các vùng sản xuất nhiều loại nông sản.

**B.** Tăng tỉ trọng hoạt động thuần nông, giảm tỉ trọng dịch vụ nông nghiệp.

**C.** Tăng số lượng trang trại cùng với giảm diện tích bình quân mỗi trang trại.

**D.** Tăng xuất khẩu nguyên liệu nông sản.

**Câu 9:**  Phát biểu nào sau dây đúng với ngành công nghiệp của Hoa Kì?

**A.** Tỉ trọng giá trị sản lượng công nghiệp trong GDP ngày càng tăng nhanh.

**B.** Công nghiệp khai khoáng chiếm hầu hết giá trị hàng hóa xuất khẩu.

**C.** Công nghiệp tạo nguồn hàng xuất khẩu chủ yếu của Hoa Kì.

**D.** Hiện nay, các trung tâm công nghiệp tập trung chủ yếu ở ven Thái Bình Dương.

**Câu 10:**  Yếu tô" giúp cho Hoa Kì dưa tài nguyên của lãnh thổ vào được guồng máy sản xuất chính là

**A.** hệ thống giao thông vận tải rộng lớn với phương tiện hiện đại.

**B.** sự mở rộng các vành đai nông nghiệp và các vùng công nghiệp,

**C.** do quá trình định cư của dân cư Hoa Kì trên lãnh thổ.

**D.** nhờ nguồn tài nguyên bố trí đều trên lãnh thổ.

**Câu 11:**  Sông nào dưới đây phát nguồn từ hệ thống Thạch Sơn?

**A.** Cô-lum-bi-a **B.** Cô-lô-ra-đô **C.** Riô Grăn-đê **D.** Cả ba sông trên

**Câu 12:** Dân cư Hoa Kì sống tập trung chủ yếu ở

**A.** Nông thôn **B.** Các thành phố vừa và nhỏ

**C.** Các siêu đô thị **D.** Ven các thành phố lớn

**Câu 13:**  Trong cơ cấu ngành công nghiệp hiện nay của Hoa Kì, các ngành nào sau đây có tỉ trọng ngày càng tăng?

**A.** Luyện kim, hàng không – vũ trụ. **B.** Dệt, điện tử.

**C.** Hàng không - vũ trụ, điện tử. **D.** Gia công đồ nhựa, điện tử.

**Câu 14:**  Cơ cấu giá tri sản xuât nông nghiệp Hoa Kì co sự chuyên dich theo hướng:

**A.** Giảm mạnh tỉ trọng của ngành trồng trọt, tăng mạnh tỉ trọng của ngành chăn nuôi.

**B.** Giảm tỉ trọng đóng góp của hoạt động thuân nông, tăng tỉ trọng dịch vụ nông nghiệp.

**C.** Giảm mạnh tỉ trọng của ngành trồng cây lương thực, tăng mạnh tỉ trọng của ngành trồng cây ăn qua.

**D.** Giảm mạnh tỉ trọng chăn nuôi, tăng tỉ trọng trồng trọt

**Câu 15:**  Ý nào sau đây không đúng về thuận lợi chủ yếu để phát triển kinh tế của Hoa Kì?

**A.** Tài nguyên thiên nhiên giàu có. **B.** Nguồn lao động kĩ thuật dồi dào.

**C.** Nền kinh tế không bị chiến tranh tàn phá. **D.** Phát triển từ một nước tư bản lâu đời.

**Câu 16:**  Quần đảo Haoai của Hoa Kỳ có tiềm năng lớn về

**A.** Hải sản , lâm sản **B.** Hải sản, khoáng sản

**C.** Hải sản, giao thông vận tải **D.** Hải sản, du lịch

**Câu 17:**  Phần lãnh thổ chính của Hoa Kì nằm trong vành đai khí hậu cận nhiệt và ôn đới nên

**A.** có lợi thế tối ưu trong phát triển lâm nghiệp. **B.** có thể đa dạng hóa sản phẩm nông nghiệp.

**C.** có điều kiện tốt để chăn nuôi gia súc lớn. **D.** việc khai thác hải sản có nhiều thuận lợi.

**Câu 18:**  Dầu mỏ và khí tự nhiên của Hoa Kỳ tập trung chủ yếu ở nơi nào sau đây?

**A.** Bang Tếch-dát, ven vịnh Mê-hi-cô, bán đảo A-la-xca

**B.** Ven vịnh Mê-hi-cô, dãy A-pa-lát, quần đảo Ha-oai

**C.** Dãy A-pa-lat, Bồn địa lớn, bang Tếch-dát

**D.** Bồn địa Lớn và đồng bằng Mi-xi-xi-pi, bán đảo A-la-xca

**Câu 19:**  Hoa Kì có dân số đông và tăng nhanh chủ yếu là do

**A.** tỉ lệ gia tăng tự nhiên cao. **B.** tỉ lệ gia tăng tự nhiên tăng.

**C.** dân nhập cư đông. **D.** chuyển cư nội vùng.

**Câu 20:**  Chia lãnh thổ chính của Hoa Kì ra hai Dhần gần bằng nhau là vĩ tuyến:

**A.** 30°B **B.** 35°B **C.** 40°B **D.** 45°B

**Câu 21:**  Phát biểu nào sau đây đúng nhất về đặc điểm phân bố dân cư Hoa Kì?

**A.** Dân cư phân bố rộng khắp lãnh thổ. **B.** Dân cư phân bố không đồng đều.

**C.** Dân cư đông đúc ở vùng phía tây. **D.** Dân cư thưa thớt ở vùng phía đông.

**Câu 22:**  Dãy núi nào dưới đây có hướng đông bắc - tây nam?

**A.** A-pa-lát **B.** Ca-xca-đơ **C.** Thạch Sơn **D.** Xi-e-ra Nê-va-đa

**Câu 23:** Khoáng sản chủ yếu của vùng phía Đông của phần lãnh thổ Hoa Kì nằm ở trung tâm Bắc Mĩ là

**A.** các kim loại màu. **B.** các kim loại đen.

**C.** than đá, quặng sắt. **D.** dầu mỏ, khí tự nhiên.

**Câu 24:**  Loại hình giao thông vận tải nào của Hoa Kỳ có tốc độ phát triển nhanh nhất?

**A.** Đường bộ. **B.** Đường hàng không.

**C.** Đường biển. **D.** Đường sông.

**Câu 25:**  Sản lượng một số sản phẩm ngành công nghiệp của Hoa Kì dẫn đẩu thế giới năm 2004 là

**A.** dầu thô, nhôm. **B.** than đá, khí tự nhiên.

**C.** hoá chất, chế biến thưc phẩm **D.** điện, ôtô.

**Câu 26:**  Khí hậu hoang mạc và bán hoang mạc ở HOA KÌ tập trung chủ yếu ở nơi nào sau đây?

**A.** Các đồng bằng nhỏ ven Thái Bình Dương.

**B.** Các bồn địa và cao nguyên ở vùng phía Tây.

**C.** Các khu vực giữa dãy A-pa-lat và dãy Rốc-ki

**D.** Các đồi núi ở bán đảo A-la-xca.

**Câu 27:**  Sông nào dưới đây phát nguồn từ hệ thống Thạch Sơn?

**A.** Cô-lum-bi-a **B.** Cô-lô-ra-đô **C.** Riô Grăn-đê **D.** Cả ba sông trên

**Câu 28:**  Bán đảo A-la-xca – một trong các bộ phận hợp thành lãnh thổ Hoa Kì nằm ở

**A.** phía tây bắc Bắc Mĩ. **B.** phía tây nam Bắc Mĩ.

**C.** phía đông bắc Bắc Mĩ. **D.** phía đông nam Bắc Mĩ.

**Câu 29:** Một trong các bộ phận hợp thành phần lãnh thổ Hoa Kì không phải là

**A.** phần đất ở trung tâm Bắc Mĩ. **B.** phần đất thuộc bán đảo Labrado.

**C.** bán đảo Alaxca. **D.** quần đảo Haoai.

**Câu 30:**  Hiện nay, sản xuất công nghiệp của Hoa Kỳ đang mở rộng xuống vùng

**A.** phía Tây Bắc và ven Thái Bình Dương. **B.** phía Nam và ven Thái Bình Dương.

**C.** phía Đông Nam và ven vịnh Mêhicô. **D.** ven Thái Bình Dương và ven vịnh Mêhiô.

**Câu 31:**  Ngành công nghiệp Hoa Kì hiện nay có đặc điểm chủ yếu:

**A.** là ngành tạo nguồn hàng xuất khẩu chủ yếu.

**B.** là ngành tạo nên sức mạnh cho nền kinh tế Hoa Kì.

**C.** tỉ trọng trong GDP có xu hướng tăng lên.

**D.** khai thác là ngành có giá trị cao nhất trong cơ cấu công nghiệp.

**Câu 32:**  Chảy ra Thái Bình Dương là sông:

**A.** Cô-lum-bi-a **B.** Ô-hai-ô **C.** Riô Grăn-đê **D.** Xanh Lô-ren-xơ

**Câu 33:**  Các dạng địa hình nào sau đây thuộc vùng phía Đông của phần lãnh thổ Hoa Kì nằm ở trung tâm Bắc Mĩ?

**A.** Dãy núi già Apalat và đồng bằng ven Đại Tây Dương.

**B.** Dãy núi trẻ Rocki và các bồn địa xen với cao nguyên.

**C.** Nhiều gò đồi thấp và các đồng bằng ven biển rộng lớn.

**D.** Dải đồng bằng nhỏ và hẹp nằm ven Thái Bình Dương.

**Câu 34:**  Nền kinh tế Hoa Kì là nền kinh tê thị trường điển hình, biểu hiện ở:

**A.**  Sự phát triển kinh tê phụ thuộc rất lớn vào mức độ tiêu thụ hàng hóa và sử dụng dịch vụ trong nước.

**B.**  Hoạt động kinh tê-xã hội dựa trên cơ sở mối quan hệ cung-cầu. c

**C.**  Sự liên kêt chặt chẽ, linh hoạt giữa sản xuất và tiêu thụ.

**D.** Tất cả các biểu hiện trên.

**Câu 35:**  Lợi ích to lớn do người nhập cư mang đến cho Hoa Kì là

**A.** Nguồn lao động có trình độ cao **B.** Nguồn đầu tư vốn lớn

**C.** Làm phong phú thêm nền văn hóa **D.** Làm đa dạng về chủng tộc

**Câu 36:**  Ngành công nghiệp thu hút 40 triệu lao động và chiếm 84,2%  giá trị hàng xuất khẩu ở Hoa Kì là

**A.** luyện kim. **B.** công nghiệp chế biến.

**C.** công nghiệp điện lực. **D.** công nghiệp thực phẩm.

**Câu 37:**  Sông nào dưới đây không phát nguồn từ hệ thống Thạch Sơn?

**A.** Cô-lô-ra-đô **B.** Mi-xi-xi-pi **C.** Mi-xu-ri **D.** Riô Grăn-đê

**Câu 38:**  Các loại khoáng sản: vàng, đồng, bôxit, chì của Hoa Kì tập trung củ yếu ở vùng nào sau đây?

**A.** Vùng phía Đông **B.** Vùng phía Tây

**C.** Vùng Trung tâm **D.** Bán đảo A-la-xca và quần đảo Ha-oai

**Câu 39:** Nơi tập trung các trung tâm công nghiệp dày đặc nhất Hoa Kỳ là

**A.** Đông Bắc **B.** Đông Nam **C.** Tây Bắc **D.** Tây Nam

**Câu 40:**  Đặc điểm nào sau đây không đúng về vùng trung tâm Hoa Kì?

**A.** Có diện tích đất phù sa màu mỡ, rộng lớn.

**B.** Có khí hậu ôn đới hải dương.

**C.** Thời tiết thay đổi thất thường trong năm.

**D.** Phía nam chịu ảnh hưởng của khí hậu cận nhiệt.

**Câu 41:**  Năm 2004, Hoa Kì nhập siêu là 707,2 tỉ USD, điều này phản ánh

**A.** nền kinh tế Hoa Kì không còn dẫn đầu thế giới.

**B.** nền kinh tế Hoa Kì bị khủng hoảng nghiêm trọng.

**C.** thị trường Hoa Kì đang bị thu hẹp. Các ngành nông nghiệp đang bị giảm sút.

**D.** không đủ kết luận được sự tụt dốc của nền kinh tế Hoa Kì.

**Câu 42:**  Nhận định nào sau đây không đúng về đặc điểm nổi bật của vùng Trung tâm thuộc phần lãnh thổ Hoa Kì nằm ở trung tâm Bắc Mĩ?

**A.** Phát triển mạnh giao thông đường biển. **B.** Phát triển mạnh giao thông đường thủy.

**C.** Có nhiều cánh đồng cỏ rộng mênh mông. **D.** Có đồng bằng phù sa rộng lớn, màu mỡ.

**Câu 43:**  Hoạt động điện lực nào sau đây ở Hoa Kì không sử dụng nguồn năng lượng sạch, tái tạo?

**A.** Nhiệt điện **B.** Điện địa nhiệt. **C.** Điện gió. **D.** Điện mặt trời.

**Câu 44:**  Ngoài phần đất ở trung tâm Bắc Mĩ có diện tích hơn 8 triệu km2, HOA KÌ còn bao gồm:

**A.** Bán đảo A-la-xca và quần đảo Ha-oai

**B.** Quần đảo Ha-oai và quần đảo Ăng-ti Lớn.

**C.** Quần đảo Ăng-ti Lớn và quần đảo Ăng-ti Nhỏ

**D.** Quần đảo Ăng-ti Nhỏ và bán đảo A-la-xca.

**Câu 45:**  Yếu tố tự nhiên nào sau đây gây thiệt hại nặng nề cho đời sống và sản xuất của người dân Hoa Kì?

**A.** Động đất, núi lửa. **B.** Bão, lũ lụt. **C.** Bồn địa khô hạn. **D.** Xói mòn, sạt lở.

**Câu 46:**  Ý nào sau đây là đúng khi nói về sự phát triển mạnh mẽ của ngành dịch vụ Hoa Kì?

**A.** Hệ thống các loại đường và phương tiện vận tải hiện đại nhất thế giới.

**B.** Ngành ngân hàng và tài chính chỉ hoạt động trong phạm vi lãnh thổ nước mình.

**C.** Thông tin liên lạc rất hiện đại, nhưng chỉ phục vụ nhu cầu trong nước.

**D.** Ngành du lịch phát triển mạnh, nhưng doanh thu lại rất thấp.

**Câu 47:** Thành phần dân cư có số lượng đứng đầu ở Hoa Kì có nguồn gốc từ

**A.** Châu Âu **B.** Châu Phi **C.** Châu Á **D.** Mĩ La tinh

**Câu 48:**  Nguyên nhân nào sau đây giúp cho khu vực phía bắc và phía tây vùng Trung tâm thuộc phần lãnh thổ Hoa Kì nằm ở trung tâm Bắc Mĩ phát triển mạnh ngành chăn nuôi?

**A.** Địa hình núi cao, nhiều đồng cỏ. **B.** Địa hình núi trẻ, cao nguyên rộng.

**C.** Địa hình đồi gò thấp, đất màu mỡ. **D.** Địa hình đồi gò thấp, đồng cỏ rộng.

**Câu 49:**  Kiểu khí hậu phổ biến ở vùng phía Đông và vùng Trung tâm HOA KÌ là

**A.** Ôn đới lục địa và hàn đới. **B.** Hoang mạc và ôn đới lục địa.

**C.** Cận nhiệt đới và ôn đới. **D.** Cận nhiệt đới và cận xích đạo.

**Câu 50:**  Lợi thế nào là quan trọng nhất của vai tròdl HOA KÌ trong phát triển kinh tế – xã hội?

**A.** Tiếp giáp với Ca-na-đa

**B.** Nằm ở bán cầu Tây

**C.** Nằm ở trung tâm Bắc Mĩ, tiếp giáp với hai đại dương lớn.

**D.** Tiếp giáp với khu vực Mĩ La tinh.

**Câu 51:**  Chiếm tỉ trọng cao nhất trong giá trị hàng xuất khẩu công nghiệp của Hoa Kì là sản phẩm của ngành

**A.** công nghiệp khai khoáng. **B.** công nghiệp dệt – may.

**C.** công nghiệp chế biến. **D.** công nghiệp điện lực.

**Câu 52:**  Nơi tập trung các trung tâm công nghiệp dày đặc nhất Hoa Kỳ là:

**A.** Đông Bắc **B.** Tây Bắc **C.** Tây Nam **D.** Đông Nam

**Câu 53:**  Đồng bằng trung tâm của Hoa Kì có đặc điểm:

**A.** Phía Bắc có khí hậu ôn đới lục địa, phía Nam có khí hậu nhiệt đới.

**B.** Phía BẮc co nhiêu dâu khí, phía Nam có nhiều kim loại màu.

**C.** Tập trung phần lớn dân cư Hoa Kì.

**D.** Diện tích rộng lớn, đất màu mỡ, thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp.

**Câu 54:**  Sông Hớt-xơn đã rút ngắn khoảng cách giao thông đường thủy từ Si-ca-gô đến:

**A.** Át-lan-ta **B.** Bớc-min-ham **C.** Đa-lát **D.** Niu Ioóc

**Câu 55:**  Dãy núi nào dưới đây có hướng đông bắc - tây nam?

**A.** A-pa-lát **B.** Ca-xca-đơ **C.** Thạch Sơn **D.** Xi-e-ra Nê-va-đa

**Câu 56:**  Vùng trung tâm Hoa Kì, các đồng cỏ rộng lớn có ơ phía:

**A.** Tây và tây nam. **B.** Đông và đông nam.

**C.** Tây và bắc. **D.** Nam và tây nam.

**Câu 57:**  Nơi hai dòng biển nóng và lạnh gặp nhau, là ngư trường lớn của ioa Kì thuộc vùng biển phía:

**A.** Tây bắc **B.** Tây nam **C.** Nam **D.** Đông bắc

**Câu 58:**  Phần lớn lãnh thổ Hoa Kì có khí hậu:

**A.** Cận nhiệt gió mùa **B.** Cận nhiệt địa trung hải

**C.** Ôn đới lục địa **D.** Ôn đới hải dương

**Câu 59:**  Sau nội chiến 1861-1865, nền kinh tế Hoa Kì phát triển như vũ bão, được mệnh danh là “Tốcđộ kiểu Mĩ” là nhờ

**A.** lực lượng lao động nô lệ da đen được giải phóng.

**B.** các tập đoàn công nghiệp phương Bắc xây dựng được chính sách phát triển kinh tế hợp lí.

**C.** phương thức sản xuất tư bản được áp dụng rộng rãi trong sản xuất.

**D.** đất nước hoà bình thu hút nhiều nguồn đầu tư của thế giới.

**Câu 60:**  Ý nào sau đây không đúng về nền nông nghiệp Hoa Kì?

**A.** Sản xuât nông nghiệp có tính chuyên môn hóa cao.

**B.** Số lượng trang trại tăng nhưng diện tích bình quân giảm.

**C.** Nền nông nghiệp hàng hóa được hình thành sớm và phát triển mạnh.

**D.** Hoa Kì là nước xuât khẩu nông sản lớn nhất thế giới.

**Câu 61:**  Địa hình có dạng lòng máng theo hướng Bắc – Nam của lãnh thổ Hoa Kì làm cho

**A.** các bang trong vùng núi Coóc-đi-e và phía Tây Bắc vùng Trung tâm thiếu nước nghiêm trọng.

**B.** các bang nằm ở ven vịnh Mê-hi-cô thường xuyên chịu ảnh hưởng của các cơn bão nhiệt đới.

**C.** thời tiết bị biến động mạnh, xảy ra nhiều lốc xoáy, vòi rồng và mưa đá.

**D.** các bang ở phía bắc và đông bắc thường có bão tuyết vào mùa đông.

**Câu 62:**  Nhận định nào không đúng với ngành dịch vụ của Hoa Kỳ hiện nay:

**A.** Dịch vụ là sức mạnh của nền kinh tế Hoa Kì

**B.** Chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu GDP

**C.** Hoạt động dịch vụ chủ yếu là du lịch

**D.** Hoạt động dịch vụ rất đa dạng

**Câu 63:**  Chăn thả trâu, bò trên đồng cỏ tự nhiên là hoạt động chủ yếu ở:

**A.** Vùng núi phía Tây **B.** Vùng núi phía đông **C.** Ven vịnh Mêhicô **D.** Bán đảo Alaxca

**Câu 64:** Trong quá trình phát triển nền kinh tế Hoa Kì, đặc điểm nào sau đây của vị trí địa lí là ưu thế lớn nhất?

**A.** Giáp hai đại dương: Thái Bình Dương và Đại Tây Dương

**B.** Ở trung tâm lục địa Bắc Mĩ

**C.** Trong khu vực kinh tế năng động Châu Á - Thái Bình Dương

**D.** Gần khu vực Mĩ La tinh giàu tài nguyên.

**Câu 65:**  Các dãy núi ở miền Tây Hoa Kì đã

**A.** Cung cấp cho Hoa Kì phần lớn khoáng sản cần thiết.

**B.** Tạo ra các vùng khí hậu khô hạn ở phía tây

**C.**  Làm cho việc giao thông giữa Hoa Ki với các nước láng giềng khó khăn.

**D.** Giúp cho lãnh thổHoa Kì tránh khỏi các cơn bão lan.

**Câu 66:**  Tính chuyên môn hóa trong sản xuất nông nghiệp của Hoa Kỳ được thể hiện ở đặc điểm.

**A.** Chỉ sản xuất những sản phẩm có thế mạnh

**B.** Hình thành các vùng chuyên canh

**C.** Sản xuất nông sản phục vụ nhu cầu trong nước

**D.** Chỉ sản xuất 1 loại nông sản nhất định

**Câu 67:**  Thế mạnh về thủy điện của Hoa Kì tập trung chủ yếu ở vùng nào?

**A.** Vùng phía Tây và vùng phía Đông **B.** Vùng phía Đông và vùng Trung tâm

**C.** Vùng Trung tâm và bán đảo A-la-xca **D.** Bán đảo A-la-xca và quần đảo Ha-oai

**Câu 68:**  Thành phần dân cư có số lượng đứng thứ hai ở Hoa Kì có nguồn gốc từ

**A.** Châu Âu **B.** Châu Phi **C.** Châu Á **D.** Mĩ La tinh

**Câu 69:**  Trước đây sản xuất công nghiệp Hoa Kì tập trung ở vùng:

**A.** Vùng Đông Bắc **B.** Vùng Trung Tâm **C.** Vùng Tây Bắc **D.** Vùng Đông Nam

**Câu 70:**  Hệ thống sông có gía trị kinh tế và giao thông lớn nhất của Hoa Kỳ là:

**A.** Missisipi **B.** Côlôrađô **C.** Côlumbia **D.** Mitxuri

**Câu 71:**  Đặc điểm nào không thể hiện tính chất siêu cường về kinh tế của Hoa Kỳ:

**A.** Tổng GDP lớn nhất thế giới

**B.** Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu lớn nhất thế giới

**C.** Tốc độ tăng trưởng ổn định, trừ những năm bị khủng hoảng

**D.** Ngành công nghiệp chiếm tỉ trọng cao nhất trong GDP.

**Câu 72:**  Miền Đông Bắc Hoa Kỳ sớm trở thành cái nôi của ngành công nghiệp Hoa Kỳ là nhờ có:

**A.** Đồng bằng rộng lớn, phì nhiêu **B.** Dầu mỏ, khí đốt phong phú

**C.** Nguồn than, sắt, thủy điện phong phú **D.** Giao thông vận tải phát triển

**Câu 73:**  Sông Hớt-xơn đã rút ngắn khoảng cách giao thông đường thủy từ Si-ca-gô đến:

**A.**  Át-lan-ta **B.**  Bớc-min-ham **C.**  Đa-lát **D.** Niu Ioóc

**Câu 74:**  Ngành công nghiệp chiếm phần lớn giá trị hàng hóa xuất khẩu của cả nước ở Hoa Kì là

**A.** Chế biến. **B.** Điện lực.

**C.** Khai khoáng. **D.** Cung cấp nước, ga, khí, …

**Câu 75:**  Phần lớn lãnh thổ Hoa Kì nằm trong các đới khí hậu

**A.** nhiệt đới và cận nhiệt. **B.** cận nhiệt và ôn đới.

**C.** ôn đới và hàn đới. **D.** ôn đới và cận cực.

**Câu 76:**  Doanh thu cùa ngành du lịch Hoa Kì năm 2004 là

**A.** 10,8 tỉ USD. **B.** 20,5 tỉ USD. **C.** 74,5 tỉ USD. **D.** 80,2 tí USD

**Câu 77:**  Các ngành sản xuất chủ yếu ở vùng Đông Bắc Hoa Kì là

**A.** Luyện kim, chế tạo ô tô, đóng tàu, điện tử.

**B.** Đóng tàu, dệt, chế tạo ô tô, hàng không – vũ trụ.

**C.** Hóa dầu, hàng không – vũ trụ, dệt, luyện kim.

**D.** Luyện kim, chế tạo ô tô, đóng tàu, dệt, hóa chất

**Câu 78:** Dân cư Hoa Kì tập trung với mật độ cao ở

**A.** Ven Thái Bình Dương **B.** Ven Đại Tây Dương

**C.** Ven vịnh Mê-hi-cô **D.** Khu vực Trung tâm

**Câu 79:**  Ở Hoa Kỳ, dầu khí tập trung nhiều nhất ở khu vực:

**A.** Vùng phía Tây **B.** Vùng Trung Tâm **C.** Vùng phía Đông **D.** Bang Alaxca

**Câu 80:**  Năm 2003, cơ cấu lao dộng của Hoa Kì trong các ngành kinh tế được sắp xếp từ khu vực I, II và III là

**A.** 4% - 21% - 75%. **B.** 2% - 23% - 75%.

**C.** 7% - 23% - 70%. **D.** 0,5% -19,5% - 80%.

**Câu 81:**  Ý nào sau đây là đúng khi nói về nền kinh tế Hoa Kì?

**A.** Nền kinh tế không có sức ảnh hưởng đến nền kinh tế thế giới.

**B.** Nền kinh tế có tính chuyên môn hóa cao.

**C.** Nền kinh tế bị phụ huộc nhiều vào xuất, nhập khẩu.

**D.** Nền kinh tế có quy mô nhỏ.

**Câu 82:**  Phía nam vùng Trung tâm thuộc phần lãnh thổ Hoa Kì nằm ở trung tâm Bắc Mĩ có lợi thế về đất đai màu mỡ thuận lợi phát triển ngành

**A.** thủy điện. **B.** du lịch. **C.** nông nghiệp. **D.** công nghiệp.

**Câu 83:**  Sông nào dưới đây không phát nguồn từ hệ thống Thạch Sơn?

**A.** Cô-lô-ra-đô **B.** Mi-xi-xi-pi **C.** Mi-xu-ri **D.** Riô Grăn-đê

**Câu 84:**  Vùng núi Cóoc-đi-e là tên gọi khác của vùng nào sau đây trên phần lãnh thổ Hoa Kì nằm ở trung tâm Bắc Mĩ?

**A.** Vùng phía Tây. **B.** Vùng phía Bắc. **C.** Vùng phía Nam. **D.** Vùng phía Đông.

**Câu 85:**  Ngành nào của Hoa Kỳ chiếm tỉ lệ khoảng 12% tổng giá trị của thế giới:

**A.** Ngoại thương **B.** Giao thông vận tải

**C.** Các ngành tài chính **D.** Thông tin liên lạc, du lịch

**Câu 86:**  Nhận định nào sau đây không đúng về vị trí phần lãnh thổ Hoa Kì nằm ở trung tâm Bắc Mĩ?

**A.** Nằm giữa Đại Tây Dương và Bắc Băng Dương.

**B.** Nằm giữa Đại Tây Dương và Thái Bình Dương.

**C.** Tiếp giáp với Canada và Mehico.

**D.** Tiếp giáp với khu vực Mĩ Latinh.

**Câu 87:**  Đặc điểm nào sau đây không phải là của nền nông nghiệp Hoa Kì hiện nay:

**A.** Có tính chuyên môn hóa cao

**B.** Có trình độ khoa học kĩ thuật cao

**C.** Đồn điền là hình thức sản xuất chủ yếu

**D.** Gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ

**Câu 88:**  Ngành tạo nguồn hàng xuất khẩu chủ yếu của Hoa Kì là:

**A.** Nông nghiệp **B.** Ngư nghiệp

**C.** Tiểu thủ công nghiệp **D.** Công nghiệp

**Câu 89:**  Ngành công nghiệp khai khoáng của Hoa Kì đứng đầu thế giới về khai thác:

**A.** Vàng, bạc **B.** Đồng, chì

**C.** Phốt phát, môlipđen. **D.** Dầu mỏ.

**Câu 90:**  Vùng vành đai mặt trời của Hoa Kỳ hiện nay là:

**A.** Vùng phía Tây và Nam **B.** Vùng Trung Tâm

**C.** Vùng phía Đông Bắc **D.** Dọc biên giới Canada.

**Câu 91:**  Các bang vùng Đông Bắc là nơi có mật độ dân cư đông đúc nhất Hoa Kì vì

**A.** nơi đây tập trung nhiều thành phố lớn. **B.** có lịch sử khai thác lãnh thổ lâu đời.

**C.** có địa hình thấp thuận tiện giao thông. **D.** có nhiều đồng bằng phù sa màu mỡ.

**Câu 92:**  Vùng phía Đông Hoa Kì gồm:

**A.** Vùng rừng tương đối lớn và các đồng bằng ven Thái Bình Dương.

**B.** Dãy núi già A-pa-lat và các đồng bằng ven Đại Tây Dương.

**C.** Đồng bằng trung tâm và vùng gò đồi thấp.

**D.** Vùng núi Coóc-đi-e và các thung lũng rộng lớn.

**Câu 93:**  Dân cư Hoa Kì hiện nay đang có xu hướng di chuyển từ các bang vùng Đông Bắc đến các bang

**A.** Phía Nam và ven bờ Đại Tây Dương **B.** Phía Nam và ven bờ Thái Bình Dương

**C.** Phía Bắc và ven bờ Thái Bình Dương **D.** Phía Tây và ven bờ Đại Tây Dương

**Câu 94:**  Than đá và quặng sắt có trữ lượng rất lớn của Hoa Kì tập trung chủ yếu ở vùng nào sau đây?

**A.** Vùng phía Tây và vùng Trung tâm. **B.** Vùng phía Đông và vùng Trung tâm.

**C.** vùng Trung tâm và bán đảo A-la-xca. **D.** Vùng phía Đông và quần đảo Ha-oai.

**Câu 95:**  Vùng phía Nam và ven Thái Bình Dương là nơi tập trung các ngành công nghiệp:

**A.** Luyện kim, hàng không – vũ trụ, cơ khí, điện tử, viễn thông.

**B.** Dệt, hàng không – vũ trụ, cơ khí, điện tử, viễn thông.

**C.** Hóa dầu, hàng không – vũ trụ, cơ khí, điện tử, viễn thông.

**D.** Chế tạo ô tô, hàng không – vũ trụ, cơ khí, điện tử, viễn thông.

**Câu 96:**  Ý nào sau đây không đúng về nền sản xuất nông nghiệp của Hoa Kì?

**A.** Nền nông nghiệp đứng hàng đầu thế giới.

**B.** Giảm tỉ trọng hoạt động thuần nông, tăng tỉ trọng dịch vụ nông nghiệp.

**C.** Sản xuất theo hướng đa dạng hóa nông sản trên cùng một lãnh thổ.

**D.** Sản xuất nông nghiệp chủ yếu cung cấp cho nhu cầu trong nước.

**Câu 97:**  Ý nào sau đây đúng về nền nông nghiệp của Hoa Kì?

**A.** Hình thức sản xuất chủ yếu là hộ gia đình.

**B.** Nền nông nghiệp hàng hóa được hình thành muộn, nhưng phát triển mạnh.

**C.** Là nước xuất khẩu nông sản lớn nhất thế giới.

**D.** Hiện nay, các vành đai chuyên canh phát triển mạnh.

**Câu 98:**  Hoa Kì không phải là nước xuất khẩu nhiều

**A.** Lúa mì. **B.** Cà phê. **C.** Ngô. **D.** Đỗ tương.

**Câu 99:**  Nền kinh tế Hoa Kì có đặc điểm

**A.** Quy mô lớn **B.** Nền kinh tê thị trường điển hình

**C.** Tính chuyên môn hóa cao **D.** Tất cả các đặc điểm trên

**Câu 100:**  Ngành công nghiệp khai khoáng của Hoa Kì đứng thứ ba thế giới về khai thác:

**A.** Vàng, bạc **B.** Đồng, chì

**C.** Phốt phát, môlipđen. **D.** Dầu mỏ.

**Câu 101:**  Ngành tạo nguồn hàng xuất khổu chủ yếu của Hoa Kì là

**A.** chế biến lương thực thực phẩm. **B.** công nghiệp chế tạo máy.

**C.** giày da, may mặc. **D.** hoá dược.

**Câu 102:**  Yếu tố nào sau đây được xem là điểm giống nhau giữa các vùng tự nhiên Hoa Kì nằm ở trung tâm Bắc Mĩ?

**A.** Giàu có về kim loại màu. **B.** Địa hình chủ yếu là gò đồi.

**C.** Có các đồng bằng ven biển. **D.** Diện tích rừng tương đối lớn.

**Câu 103:**  Các trung tâm công nghiệp nổi tiếng về kĩ nghệ luyện thép của Hoa Kì là

**A.** Si-ca-gô, Pit-xbơc, Ban-ti-mo. **B.** Bô-xtơn, Oa-sin-tơn, Xan-phran-xi-cô.

**C.** Niu-oóc-lê-ăng, Hao-xtơn, Niu-oóc. **D.** Lốt-an-giơ-lét, Xi-tơn, Phi-la-đen-phi-a.

**Câu 104:**  Đặc điểm nào sau đây giúp Hoa Kì hạn chế được những tiêu cực của đô thị hóa?

**A.** Dân sống ở thành thị đều có trình độ cao. **B.** Tỉ lệ dân thành thị thuộc loại cao thế giới.

**C.** Dân sống trong các thành phố vừa và nhỏ. **D.** Cơ sở hạ tầng đô thị vào loại nhất thế giới.

**Câu 105:**  Ngành kinh tế của Hoa Kì vào năm 2004 đã tạo ra giá trị Ị, 140 tỉ USD; chiếm 0,9% GDP là ngành

**A.** nông nghiệp. **B.** giao thông vận tải.

**C.** du lịch. **D.** hoạt động ngoại thương.

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | C | 22 | A | 43 | A | 64 | A | 85 | A |
| 2 | C | 23 | C | 44 | A | 65 | B | 86 | A |
| 3 | A | 24 | B | 45 | B | 66 | B | 87 | C |
| 4 | B | 25 | D | 46 | A | 67 | A | 88 | D |
| 5 | C | 26 | B | 47 | A | 68 | B | 89 | C |
| 6 | A | 27 | D | 48 | D | 69 | A | 90 | A |
| 7 | B | 28 | A | 49 | C | 70 | A | 91 | B |
| 8 | A | 29 | B | 50 | C | 71 | D | 92 | B |
| 9 | C | 30 | B | 51 | C | 72 | C | 93 | B |
| 10 | A | 31 | A | 52 | A | 73 | D | 94 | B |
| 11 | D | 32 | A | 53 | D | 74 | A | 95 | C |
| 12 | B | 33 | A | 54 | D | 75 | B | 96 | D |
| 13 | C | 34 | D | 55 | A | 76 | C | 97 | C |
| 14 | B | 35 | A | 56 | C | 77 | D | 98 | B |
| 15 | D | 36 | B | 57 | D | 78 | B | 99 | D |
| 16 | D | 37 | B | 58 | C | 79 | B | 100 | D |
| 17 | B | 38 | B | 59 | C | 80 | C | 101 | B |
| 18 | A | 39 | B | 60 | B | 81 | B | 102 | C |
| 19 | C | 40 | B | 61 | C | 82 | C | 103 | A |
| 20 | C | 41 | D | 62 | C | 83 | B | 104 | C |
| 21 | B | 42 | A | 63 | A | 84 | A | 105 | A |